

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH B PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HSST
Ngày: 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ - TỈNH B PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lâm Thị Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hùng Cường

Bà Điều Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Y Van; Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2022/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXX, ngày 20/9/2022 đối với các bị cáo:

1. KIM HỒNG TH, sinh năm: 1981; Hộ khẩu thường trú: ấp 06, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 00/12; nghề nghiệp: Làm Thê; con ông Kim S (đã chết) con bà Kim Thị L; Vợ tên: Nguyễn Thị Th Th3; Bị cáo và có 02 (hai) người con, nhỏ nhất sinh năm 2012, lớn nhất sinh năm 2005; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại để điều tra. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. ĐIỀU TH1, sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: ấp 06, xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; con ông Điều Ba L, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Tuyết H (đã chết); Vợ tên: Lê Thị Lệ H1; Bị cáo và có 03 (ba) người con, nhỏ nhất sinh năm 2021, lớn nhất sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại để điều tra. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Thùy D; Địa chỉ: Ấp S C, xã Ph D, huyện G D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Phan Phụng B; Địa chỉ: khu phố 05, phường T A, TP. Th D M, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

3. Nguyễn Đỗ Anh V; Địa chỉ: khu phố 01, phường T H, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thùy D có nhu cầu qua Campuchia làm việc nên đã tạo tài khoản Wechat tên “Tina” và tham gia nhóm “Người dẫn đường”, D quen được người tên Wechat “Xiang Xiang” đồng ý đưa D qua Campuchia với giá: 52.000.000đ và D đã chuyển khoản trước cho Xiang Xiang số tiền: 2.000.000đ qua tài khoản Techcombank số: 190035728886012 của Vũ ThịTh H2. Ngày 19/10/2021 có 01 người tên Zalo “Vũ Nguyễn” số điện thoại: 0909325308 liên hệ với D và sử dụng xe ô tô 07 chỗ ngồi đến chở D từ huyện C Ch, Tp. Hồ Chí Minh đến nhà nghỉ Phương H3 gần chốt kiểm dịch Covid-19 Chon Th để nghỉ và sau đó D được Phan Phụng B điều khiển xe ô tô 04 chỗ ngồi chở D từ Ch Th đến B Đ, khi đến B Đ thì D được 01 người có tài khoản Zalo “Haixdnp”, số điện thoại: 0903106605 hướng dẫn đến nhà nghỉ Ngọc A để nghỉ và chờ người đến đón.

Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 20/10/2021 Kim Hồng Th sau khi nhận được điện thoại của một người phụ nữ ở CampuchiaThê đến nhà trọ Ngọc A để chở người từ nhà trọ Ngọc A vào khu vực bãi đá thuộc ấp T L, xã Ph Th huyện B Đ, tỉnh B Phước để người đó xuất cảnh trái phép sang Campuchia, thỏaThận số tiền 500.000đ thìTh đồng ý. Tuy nhiên sau đóTh không trực tiếp đi chở người mà sử dụng số điện thoại 0378242534 gọi vào số điện thoại của Điều Th1 số 0976714369 nói Th1 đến nhà nghỉ Ngọc A để chở người phụ nữ đi vào khu vực biên giới (khu vực bãi đáThộc ấp T L, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước) sẽ có người khác đón và tiếp tục đưa đi xuất cảnh trái phép qua Campuchia thì Th1 đồng ý, Th1 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Dream không gắn biển kiểm soát, màu nâu số máy 1P50FMG-310319025, số khung không xác định đi chở người thì bị phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều traTh và Th1 khai nhận trước đó vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 19/10/2021Th nhận được điện thoại của người phụ nữ ở CampuchiaTh đến nhà trọ Ngọc A để chở 02 người vào khu vực bãi đáThộc ấp T L, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước thì Th đồng ý vàTh chở 01 người, gọi Th1 chở 01 người và nhận số tiền là: 500.000đ/01 người.

Cáo trạng số: 38/CT– VKSBP-P1 ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B Phước truy tố các bị cáo Điều Th1 và Kim Hồng Th về tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã truy tố và kết luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt .

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy các tổ bị cáo như nội dung trong 0bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Điều Th1 và Kim Hồng Th phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Kim Hồng Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm; Xử phạt bị cáo Điều Th1 từ 01 (một) năm 06

(sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm;.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, công an tỉnh B Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 20/10/2021, sau khi nhận được điện thoại của một người phụ nữ ở Campuchia thỏa thuận về việc được người từ nhà trọ Ngọc A vào khu vực bãi đá Thộc ấp T L, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh B Phước để người đó xuất cảnh trái phép sang Campuchia với giá 500.000 đồng thì Th đồng ý và nói Th1 đến chở người này. Th1 nói với Th sau khi chở người đến bãi đá thuộc ấp T L thì sẽ có người đến đón người này để tiếp tục đưa sang Campuchia trái phép, với mục đích vụ lợi Th1 đã tiếp nhận ý chí từ Th và đến điểm hẹn để đón người. Hành vi của Th và Th1 đã cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B Phước đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú nói riêng, đến trật tự an toàn xã hội nói chung; Trong tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến phức tạp, Chính phủ đã Chỉ thị cấm xuất nhập cảnh để ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh, bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng của người dân, các bị cáo không những không chấp hành mà ngược lại vì vụ lợi cá nhân, các bị cáo đã giúp sức thực hiện hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép gây nguy hiểm cho cộng đồng, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây mất an ninh biên giới. Xét tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nên cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Kim Hồng Th giữ vai trò là người khởi xướng tuy Th không

trực tiếp chở người từ nhà trọ Ngọc A vào khu vực bãi đá thuộc ấp T L, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh B Phước để người đó xuất cảnh trái phép sang Campuchia nhưng Th đã gián tiếp điện thoại thỏa thuận giúp sức tích cực cho Th1 trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo Th và Th1 phải chịu trách nhiệm hình sự là ngang nhau.

[4] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa được hưởng lợi từ việc phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn và là lao động có Th nhập trong gia đình, bị cáo Th1 có đơn thuốc điều trị bệnh tim hẹp van hai lá nặng, hở van 3 lá, tăng áp phổi, suy tim các bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn có nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/5/2018 và nghị quyết số 01/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của nghị quyết số: 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo; Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, hiệu VIVO Y501935 gắn sim; 01 xe mô tô màu trắng hiệu TOYOTA Vios BKS 61A-71775 là tài sản hợp pháp của Phan Phụng B. Hành vi của B không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã trả lại cho ông B là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12Pro số máy: 11GLG32AIA là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Thùy D không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã trả lại cho D là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, không gắn biển kiểm soát, màu nâu số máy: 1P50FMG-310319025, là phương tiện bị cáo Th1 sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch Th sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105-V30411 màu đen có gắn 02 sim số: 0986714369 và số: 0397378288; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105-V10.01.11 và 01 điện thoại di động Nokia 106-V10.00.11 màu đen gắn sim 0378242534 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch Th sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HOIYDAZX, số máy VZS152FMH-245554, số khung RLPWCH1HY7B001554, màu sơn nâu, không gắn biển soát Th giữ của bị cáo Th, không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Th

[7] Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác:

- Đối với lần chở người vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 19/10/2021 từ nhà trọ Ngọc A vào khu vực bãi đá thuộc ấp T L, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh B Phước. Th và Th1 không biết những người này được chở đến đó để tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Campuchia,

vì vậy không đủ căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với Th và Th1 về hành vi này.

Đối với đối tượng nhận tiền từ D qua tài khoản Techcombank số: 190035728886012 của Vũ Thị Th H2, cơ quan ANĐT đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với một người tên Zalo “Vũ Ng” số điện thoại: 0909325308 qua điều tra xác định được chủ sở hữu là Nguyễn Đỗ Anh V. Vũ khai nhận là tài xế xe dịch vụ và nhận chở Nguyễn Thị Thùy D từ huyện C Ch đến huyện B Đ. Vũ không biết D lên B Đ để tiếp tục xuất cảnh qua Campuchia nên không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với Vũ.

Đối với Phan Phụng B là tài xế xe dịch vụ có hành vi chở Nguyễn Thị Thùy D từ Chon Th đến B Đ từ một người có tên Zalo “Haixdnp” với giá: 2.200.000 đồng. Tuy nhiên người này không nói rõ và B cũng không biết mục đích D đi đến huyện B Đ để tiếp tục xuất cảnh trái phép qua Campuchia không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự đối với B.

Đối với người có tài khoản Zalo “Haixdnp”, số điện thoại: 0903106605 qua điều tra xác định số điện thoại trên thuộc sở hữu của ông Trần Quốc H. Hiện tại H không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Cơ quan ANĐT tách ra tiếp tục điều tra xử lý là có căn cứ, HĐXX không xem xét.

Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

Án phí: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Kim Hồng Th và Điều Th1 phạm tội “*Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Kim Hồng Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt Điều Th1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo: Kim Hồng Th, Điều Th1 về UBND xã H Ph, huyện B Đ, tỉnh B Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án trên đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Vật chứng; Áp dụng Điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TịchTh sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, không gắn biển kiểm soát, màu nâu số máy: 1P50FMG-310319025.

TịchTh sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105-V30411 màu đen có gắn 02 sim số: 0986714369 và số: 0397378288; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105-V10.01.11 và 01 điện thoại di động Nokia 106-V10.00.11

màu đen gắn sim 0378242534.

Trả lại cho bị cáo Kim Hồng Th 01 xe mô tô nhãn hiệu HOIYDAZX, số máy VZS152FMH-245554, số khung RLPWCH1HY7B001554, màu sơn nâu, không gắn biển soát.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007788 ngày ngày 16/9/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ và công an tỉnh B Phước).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức Thu, miễn, giảm, Thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lâm Thị Chức

Nơi nhận:

- TAND B Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.